

Số: 72/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn*: Bà **Trương Thị Thủy T**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

1.2. *Bị đơn*: Bà **Lương Thu H**, sinh năm 1962;

1.3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông **Võ Thanh H**, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp P, xã Q, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thu H và ông Võ Thanh H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trương Thị Thủy T số tiền là 172.300.000đ (Một trăm bảy mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bà H và ông H phải liên đới nộp là 4.307.000đ (Bốn triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng).

+ Hoàn tạm ứng án phí cho bà Thủy T số tiền 4.307.000đ (Bốn triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009997 ngày 20/5/2020.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Đương sự;
- Xã Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Thị Tiến